

Y Miếu Thăng Long

Y Miếu Thăng Long, khởi dựng từ thế kỷ 18, là nơi thờ phụng hai vị danh y của Việt Nam - Tuệ Tĩnh và Lê Hữu Trác tôn vinh những giá trị sâu sắc của nền Nho Y. Y Miếu ngày nay đã được xếp hạng là di tích lịch sử quốc gia.

Thời kỳ ban đầu, Y Miếu còn được gọi là Viện Thái y, sau thì được gọi là Y Miếu Thăng Long. Sang thời Nguyễn, Y Miếu Thăng Long được trùng tu lớn và nằm trong tổng Hữu Nghiêm sau đổi gọi là tổng Yên Hòa huyện Thọ Xương, phủ Hoài Đức. Từ năm 1942 thì Y Miếu Thăng Long thuộc địa phận Hà Nội. Di tích Y Miếu hiện nay mang biển số nhà 90A phố 224, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, Hà Nội.

Y Miếu Thăng Long vừa để thờ vừa là nơi tưởng niệm hai danh y lớn của nước ta, là Tuệ Tĩnh thiền sư và Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác. Tuệ Tĩnh thiền sư, tên thật là Nguyễn Bá Tĩnh, pháp hiệu là Tráng Tử vô vật. Ông sinh tại hương Nghĩa Phú, tổng Văn Thai huyện Cẩm Giàng, phủ Thượng Hồng, Hải Dương. Ông sống thời Trần Dụ Tông (1341 - 1379). Là người học rất giỏi, năm 22 tuổi đã đỗ Hoàng Giáp, nhưng ông không ra làm quan mà đi tu và nghiên cứu y học. Tuệ Tĩnh đã từng xây dựng 74 ngôi chùa làm nơi chữa bệnh cho dân. Ông chuyên chú thu thập các bài thuốc trong dân gian, nghiên cứu các vị thuốc nam và viết sách truyền bá y học. Năm ông 55 tuổi, được vua cử đi sứ nhà Minh, Trung Quốc. Vua Minh đã phong hiệu Đại y Thiền sư cho ông. Sau, ông mất tại Giang Nam, Trung Quốc. Chưa thấy thư tịch nào ghi năm ông qua đời. Tuệ Tĩnh đã để lại một di sản lớn về y học, dược học, trong đó có bộ sách *Nam dược thần hiệu* gồm 11 quyển, ghi về 580 vị thuốc nam, 3.873 phương thuốc dân tộc và cách điều trị 184 loại bệnh của 10 khoa lâm sàng. Ông có viết bộ sách *Hồng Nghĩa giác tư y thư*, đề cập đến lý luận đông y. Có thể nói, Tuệ Tĩnh là một người đặt nền móng cho nền y học cổ truyền Việt Nam một cách toàn diện, bao gồm lý, pháp và phương dược. Ông là người nêu cao khẩu hiệu *Thuốc nam chữa cho người Nam*. Ngay từ đương thời, người đời đã tôn vinh Tuệ Tĩnh là Ông thánh thuốc Nam. Và rồi, gần bốn thế kỷ sau, Hải Thượng Lãn Ông đã kế tục xứng đáng sự nghiệp y học của Tuệ Tĩnh. Lê Hữu Trác sinh năm 1724, quê làng Liêu Xá, huyện Đường Hào, tỉnh Hải Dương. (Có tài liệu ghi ông sinh năm 1720 hoặc 1721).



Ông học giỏi, đã thi đỗ nhưng không ra làm quan từng nghiên cứu về binh thư, có thời đã tòng quân và lập được chiến công. Nhưng sau đã bỏ hết, dốc tâm sức vào nghiên cứu y, được để chữa bệnh giúp đời. Ông qua đời năm 1791, để lại một di sản lớn về y, dược học dân tộc. Ông đã phát hiện và sưu tầm thêm 305 vị thuốc nam, đồng thời, tổng hợp thêm 2.854 nghiệm phương dược dân tộc, nghiên cứu và phổ biến cho nhân dân áp dụng. Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác còn mở trường dạy nghề thuốc để truyền bá y học. Ông để lại nhiều tác phẩm y dược, trong đó có *Hải Thượng Lãn Ông y tông tâm lĩnh* là bộ sách lớn gồm 28 tập, 66 quyển. Sách đề cập tới nhiều vấn đề khoa học, biện chứng luận trị, về nghiên cứu khoa học...

Ngày nay, trong Y Miếu vẫn còn các hoành phi, câu đối ca ngợi sự nghiệp cao đẹp của hai vị danh y Tuệ Tĩnh, Lê Hữu Trác, cùng những giá trị sâu sắc của nền Nho y.

Năm 1834, Y Miếu Thăng Long được trùng tu lớn, mở rộng thêm nhiều. Miếu được xây gần như hình vuông, hai lớp nhà ba gian kiểu tường hồi bít đốc, hướng đông nam. Nhà được làm hai tầng mái để tạo sự thông thoáng, mái trên tạo các đầu đao cong mềm mại; chính giữa bờ nóc đắp nổi đôi rồng châu mặt trời. Bên trong, có khám thờ Tuệ Tĩnh cùng Lê Hữu Trác. Các gian bên thờ Thần Nông và những danh Nho. Trong những năm Pháp chiếm đóng Hà Nội, Y Miếu Thăng Long không được tu bổ, mà còn bị phá hủy nhiều.

Từ khi Nhà nước giao cho Hội Đông y Việt Nam quản lý, Y Miếu lại được trùng tu, làm trụ sở của Hội Y dược Việt Nam. Y Miếu ngày nay đã được xếp hạng di tích lịch sử, chỉ còn tổng thể kiến trúc trong diện tích 747 m². Hàng năm, vào ngày rằm tháng Giêng, là ngày hội, Y Miếu Thăng Long là nơi tụ hội, giao lưu của những người làm công tác đông y cả nước, và có nhiều du khách trong nước và quốc tế đến thăm tỏ lòng ngưỡng mộ các danh y lớn của dân tộc Việt Nam.